

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2019/HSST**

Ngày: 22/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Thanh Miên**

Ông Hồ Viết Trung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Giáp** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 42/2019/TB-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Ngọc X**, sinh năm 1988 tại Bình Phước; HKTT: Thôn V, xã A, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trịnh Ngọc N, sinh năm 1950 và bà Lê Thị H, sinh năm 1960; Vợ là bà Nguyễn Thị Yến T, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 cho đến nay, “có mặt”.

Nhân thân: Bị Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 10/4/2012 và Quyết định tăng số 656/QĐ-UBND ngày 26/02/2013. (Ngày 17/8/2014, đã chấp hành xong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

****Người có quyền lời nghĩa vụ liên quan:***

Bà Lê Thị H, sinh năm 1960 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Ngọc X là đối tượng nghiện ma túy và là bạn bè quen biết với Nguyễn Hữu C

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, X điều khiển xe mô tô hiệu Honda Supper Cup màu xanh (không có Biển kiểm soát) đi đến quán nước giải khát của Nguyễn Duy T gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mà X quen biết từ trước. Tại đây, X mua ma túy (Heroine) của người đàn ông này với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua xong, X bỏ số ma túy trên vào túi quần rồi điều khiển xe đi về nhà của mình. Trên đường đi về, C gọi điện thoại cho X hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì X đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau tại Hội trường của thôn 5, xã A để giao, nhận ma túy. Khi về đến nhà, X vào phòng ngủ của mình lấy dao lam chia nhỏ số ma túy trên ra rồi bỏ một phần vào trong vỏ của gói thuốc lá hiệu Jet, số ma túy còn lại X để ở trên bàn trong phòng ngủ. Sau đó, X điều khiển xe mô tô mang số ma túy đựng trong vỏ của gói thuốc lá đi đến điểm hẹn để bán cho C. Tại đây, X và C đang giao dịch mua, bán ma túy thì bị lực lượng Cơ quan Công an huyện C phối hợp với Công an xã A kiểm tra, thu giữ trên tay của X 01 vỏ của gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói giấy báo kích thước khoảng (2,5×3) cm chứa chất bột màu trắng, thu giữ trên người của X 01 bơm kim tiêm và thu giữ chiếc xe mô tô trên của X. Đồng thời thu giữ số tiền 200.000 đồng trên tay của C. Do đó, Cơ quan Công an huyện C đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với X và C. Cùng ngày, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng khám xét khẩn cấp tại nhà của X và thu giữ: 01 gói giấy báo kích thước khoảng (6×7) cm bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 lưỡi lam đã qua sử dụng;

Theo bản kết luận giám định số 09/2019/GĐKTHS ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

- Chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0482 gam, loại Heroine.

- Chất màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,8359 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Ngọc X khai nhận ngoài số ma túy mà X bán cho C, thì số ma túy còn lại khi Công an khám xét đã thu giữ là X cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc X về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc X mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc X mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo Trịnh Ngọc X phải chấp hành từ 04 năm đến 05 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do háms lợi, muốn kiếm tiền bất

chính nên vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03/01/2019, bị cáo Trịnh Ngọc X đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu C tại khu vực Hội trường thuộc thôn 5, xã A, huyện C thì bị phát hiện bắt quả tang tang thu giữ 01 vỏ của gói thuốc bên trong có chứa chất bột màu trắng (M1). Ngoài ra, Cơ quan Điều tra còn thu giữ 1 gói giấy báo (M2) bên trong có chứa chất bột màu trắng tại nhà của bị cáo X thuộc thôn 5, xã A, huyện C với mục đích là để bị cáo sử dụng.

Căn cứ kết luận giám định số 09/2019/GĐKTHS ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

- Chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,0482 gam.

- Chất màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,8359 gam.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi này bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhưng vì lợi ích của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 10/4/2012 và Quyết định tăng số 656/QĐ-UBND ngày 26/02/2013 của Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bình Phước. Ngày 17/8/2014, bị cáo đã chấp hành xong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người có thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện hút chất ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Hữu C đã có hành vi mua ma túy của Trịnh Ngọc X về để sử dụng, tuy nhiên C và X chưa thực hiện xong việc giao dịch thì X đã bị Công an bắt quả tang, hành vi của C không cấu thành tội phạm nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho X, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, Cơ quan Công an chưa làm việc được, tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Ngọc X và Nguyễn Hữu C, Cơ quan điều tra đã tách ra để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ được hoàn lại sau giám định trong 02 phong bì M1 và M2, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, 03 bơm kim tiêm và 01 lưỡi lam là vật chứng vụ án, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 200.000 đồng là số tiền của C dùng để mua ma túy sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Supper Cup màu xanh (không có Biển kiểm soát) là của gia đình X mua lại của một người không rõ nhân thân, lai lịch. Chiếc xe trên không có giấy đăng ký xe hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin của chủ sở hữu thì xác định được nguồn gốc xe có BKS: 17FA-2125, chủ xe: Trần Đạo T, địa chỉ: xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình. Ngày 23/4/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Công an huyện T, tỉnh Thái Bình tiến hành xác minh làm rõ nguồn gốc của xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra xác minh xử lý sau, nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động mà X dùng để liên lạc mua, bán ma túy với C khi bị bắt thì X đã làm rơi mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Ngọc X** phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Ngọc X** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Ngọc X** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo **Trịnh Ngọc X** phải chấp hành 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ được hoàn lại sau giám định trong 02 phong bì M1 và M2, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, 03 bơm kim tiêm và 01 lưỡi lam.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011608 ngày 28/6/2019 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Trịnh Ngọc X** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Bình